

THỰC TRẠNG GIẢNG DẠY CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ Ở BẬC ĐẠI HỌC DƯỚI GÓC NHÌN CỦA SINH VIÊN

NGÔ THỊ PHƯƠNG LAN*

Giảng dạy các môn lý luận chính trị ở bậc đại học là một trong những công tác quan trọng để bồi dưỡng thế giới quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng cho sinh viên. Nghiên cứu tìm hiểu thực trạng giảng dạy các môn lý luận chính trị ở bậc đại học thông qua cuộc khảo sát thông tin từ sinh viên của 7 trường đại học thành viên của Đại học Quốc gia TP HCM. Kết quả nghiên cứu cho thấy, mặc dù nhận thức được mục đích của việc học tập các môn học này nhưng nhiều sinh viên đánh giá môn học này còn khá trừu tượng nên khó tiếp thu, khó vận dụng vào thực tiễn và thiếu tính liên kết với môn học chuyên ngành.

Từ khóa: lý luận chính trị, sinh viên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Nhận bài ngày: 21/02/2024; *đưa vào biên tập:* 23/02/2024; *phản biện:* 01/3/2024; *duyet đăng:* 10/3/2024

1. DẪN NHẬP

Theo Nghị quyết 35/NQ-TW của Bộ Chính trị khóa XII, sinh viên được xác định là một lực lượng quan trọng trong việc xây dựng và bảo vệ đất nước nên việc giảng dạy các môn lý luận chính trị (LLCT) cho thế hệ sinh viên trở nên cần thiết và quan trọng. Do bởi, LLCT là hệ thống tri thức về lĩnh vực chính trị, phản ánh mối quan hệ của các giai cấp trong việc giành và giữ chính quyền; thể hiện thái độ và lợi ích giai cấp đối với quyền lực Nhà nước trong xã hội có giai cấp (Nguyễn Quý An, 2020). Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các môn LLCT được

giảng dạy ở bậc đại học là Triết học Mác - Lênin, Kinh tế Chính trị học Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh và Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

Thời gian qua, việc giảng dạy các môn LLCT mặc dù đã có những thành tựu, song thực tế vẫn còn nhiều hạn chế. Tại Đại hội XIII, khi đánh giá về công tác giáo dục LLCT ở Việt Nam, Đảng nhận định: “Công tác đào tạo, bồi dưỡng LLCT được đổi mới cả về nội dung và phương pháp; tăng cường quản lý, kỷ luật trong giảng dạy, học tập; chất lượng đào tạo, bồi dưỡng được nâng lên”. Tuy nhiên, “việc học tập LLCT tuy có nhiều cố gắng nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021: 170).

* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Đặc biệt trong bối cảnh hiện nay, với sự hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, và cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đang tác động trực tiếp, mạnh mẽ trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Nhiều sinh viên Việt Nam đã tận dụng những cơ hội của tiến trình hội nhập và phát triển để vươn lên lĩnh hội các tri thức mới, trở thành những công dân toàn cầu và tích cực, đóng góp vào công cuộc xây dựng đất nước phồn vinh và hạnh phúc. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận sinh viên giảm sút niềm tin, hoài nghi, mơ hồ về mục tiêu, lý tưởng của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của đất nước, có xu hướng đề cao chủ nghĩa cá nhân, chạy theo lối sống thực tế, có hành động không đúng quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (Nguyễn Tiến Dũng, 2022: 69). Do đó, công tác giáo dục LLCT cho sinh viên hiện nay đang đặt ra những yêu cầu mới để đáp ứng với thời đại và phù hợp với đặc điểm của thế hệ sinh viên hiện nay.

2. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

Có khá nhiều nghiên cứu được tiến hành nhằm đánh giá tình hình dạy và học các môn LLCT ở Việt Nam. Nghiên cứu của Trần Văn Hiếu (2011) tiến hành trên cơ sở khảo sát tại các trường Đại học Cần Thơ, Đại học Đồng Tháp và Đại học An Giang ở Đồng bằng sông Cửu long cho thấy 54,7% sinh viên có thái độ học thờ ơ, đối phó. Nghiên cứu này cũng cho rằng, cần thiết phải tiếp tục đổi mới

phương pháp giảng dạy theo hướng giảng dạy tích cực, tăng sự tương tác và làm việc của sinh viên để môn học hấp dẫn người học hơn. Một số nghiên cứu khác cũng chỉ ra rằng, việc giảng dạy các môn học lý luận chính trị có hạn chế lớn là phương pháp giảng dạy chưa thật sự thu hút và chưa mang tính ứng dụng thực tế. Đặc biệt, năng lực của đội ngũ giảng viên trẻ trong việc tự nghiên cứu tổng kết thực tiễn còn hạn chế nên việc chuyển tải lượng kiến thức trừu tượng đến người học chưa hiệu quả, mang nặng tính chất lý thuyết và thiếu ứng dụng thực tiễn (Lương Khắc Hiếu, 2022).

Ngoài ra, nhiều bài tham luận trong các hội nghị/hội thảo gần đây cũng đề cập đến việc cần tiếp tục tăng cường tính thực tiễn trong giảng dạy LLCT ở các trường đại học trong bối cảnh hiện nay (Đoàn Nam Chung, 2022); đề xuất các nguyên tắc và giải pháp cho việc đổi mới phương pháp giảng dạy LLCT (Nguyễn Văn Lượng và Hà Thị Bích Thủy, 2022) như: (1) nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của đổi mới phương pháp giảng dạy LLCT; (2) đổi mới các cách thức đào tạo, bồi dưỡng LLCT cho phù hợp với thực tiễn; (3) đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong số hóa tài liệu học tập LLCT và đổi mới phương pháp giảng dạy LLCT; (4) củng cố, nâng cao phẩm chất, năng lực của đội ngũ giảng viên, báo cáo viên LLCT.

Những kết quả nghiên cứu trên rất đáng chú ý, tuy nhiên các nghiên cứu

trên chưa thật sự phân tích sâu hiện trạng dưới quan điểm của người học. Chính vì vậy, trong nghiên cứu này, chúng tôi tiếp tục phân tích thực trạng giáo dục các môn LLCT ở một số cơ sở giáo dục đại học dưới quan điểm của người học, đồng thời nêu một số vấn đề cần lưu ý trong thực hiện các giải pháp đổi mới công tác giảng dạy các môn học này trong bối cảnh hiện nay.

3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu sử dụng dữ liệu sơ cấp của đề tài “Đổi mới công tác chính trị tư tưởng tại các cơ sở giáo dục đại học: Nghiên cứu trường hợp Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh” do Ngô Thị Phương Lan làm chủ nhiệm⁽¹⁾. Dữ liệu được thu thập từ tháng 4 đến tháng 7 năm 2023 tại 7 cơ sở giáo dục Đại học thuộc Đại học Quốc gia TP HCM, gồm: Trường đại học Bách Khoa, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Quốc Tế, Trường Đại học Công nghệ Thông tin, Trường Đại học Kinh tế - Luật, Trường Đại học An Giang... Tổng cộng có 2.590 sinh viên được lựa chọn để trực tiếp khảo sát bằng hỏi theo công thức tính mẫu xác suất và có hệ thống (dưới đây gọi là thông tin viên - TTV). Ngoài ra, nghiên cứu còn tiến hành phỏng vấn sâu (PVS) 98 sinh viên. Các cuộc PVS nhằm tìm hiểu trải nghiệm của sinh viên khi tham gia học tập với các chủ đề về nội dung và hình thức giảng dạy, các giải pháp đổi mới công tác giáo dục các

môn lý luận chính trị. Các cuộc phỏng vấn kéo dài khoảng 60 - 90 phút tại các cơ sở giáo dục hoặc trên nền tảng trực tuyến (Zoom/Google Meet).

Bảng 1. Đặc điểm của TTV tham gia trả lời phỏng vấn sâu

Tổng cộng: n=98	Số lượng	Phần trăm (%)
Giới tính		
Nam	42	42,9%
Nữ	56	57,1%
Tình trạng sinh viên		
Sinh viên năm 1	19	
Sinh viên năm 2	20	
Sinh viên năm 3	31	
Sinh viên năm 4	22	
Tham gia các tổ chức đoàn thể		
Đoàn viên	37	
Hội sinh viên	39	
Đảng viên	22	

Nguồn: Tổng hợp kết quả khảo sát năm 2022-2023.

4. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

4.1. Thực trạng giảng dạy các môn lý luận chính trị

4.1.1. Mục đích công tác giảng dạy các môn lý luận chính trị

Kết quả khảo sát cho thấy, 85,8% sinh viên cho rằng việc giảng dạy các môn học LLCT hiện nay góp phần tuyên truyền và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Trong khi đó, có 3,6% sinh viên không xác định được mục đích, ý nghĩa của việc giảng dạy các môn khoa học này và 10,6% sinh viên thể hiện sự không đồng ý hoặc phân vân (Bảng 2).

Bảng 2. Giảng dạy các môn LLCT hiện nay là góp phần tuyên truyền và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Mức độ đồng ý của sinh viên	Tần suất	Tỷ lệ %
Rất không đồng ý	31	1,2
Không đồng ý	52	2,0
Phân vân	192	7,4
Đồng ý	1.196	46,2
Rất đồng ý	1.025	39,6
Không có ý kiến	94	3,6
Tổng cộng	2.590	100

Nguồn: Tổng hợp kết quả khảo sát năm 2022-2023

Dữ liệu định tính cũng thể hiện được nhận thức của sinh viên về mục đích của công tác giảng dạy các môn LLCT là: (1) truyền đạt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước để người học hiểu và chấp hành theo; (2) định hướng tư tưởng chính trị cho người học.

Một số TTV cho rằng công tác giảng dạy các môn LLCT nói riêng và công tác chính trị tư tưởng nói chung đều nhằm định hướng cho thế hệ trẻ, đặc biệt là đoàn viên thanh niên có tư tưởng chính trị vững vàng trước những bối cảnh chính trị diễn biến phức tạp. Một sinh viên chia sẻ: “Nghe có vẻ hơi khô khan nhưng đây là một công tác rất quan trọng trong việc giáo dục đoàn viên thanh niên, nó định hướng cho đoàn viên thanh niên của mình học tập các nghị quyết của Đảng, nghị quyết của đoàn để có được lập trường cách mạng vững vàng” (Trích PVS sinh viên nam, năm thứ 3, Trường Đại học Quốc tế).

4.1.2. Thiết kế và phân bổ chương trình giảng dạy

Dữ liệu định tính cho thấy, sinh viên cho rằng việc thiết kế và phân bổ chương trình hiện nay về cơ bản là phù hợp vì các môn học được phân bổ đều trong các học kỳ, giúp sinh viên có thời gian nắm được các nội dung cơ bản. Tuy nhiên, trong các giai đoạn sau của chương trình đào tạo, khi người học chủ yếu tập trung tích lũy kiến thức chuyên ngành, thì tính liên kết giữa kiến thức chuyên ngành với kiến thức các môn LLCT không được thể hiện rõ ràng. “Em nhận thấy, khi học các môn chuyên ngành, chúng em cũng không có sự liên hệ gì với kiến thức của các môn LLCT đã được học ở năm nhất. Thầy, cô giảng cũng không nhắc gì đến kiến thức của các môn LLCT nữa” (Trích PVS sinh viên nữ, năm thứ 4, Trường Đại học An Giang).

Ngoài ra, một số TTV cũng thể hiện mức độ đồng ý các môn học này nên là khối kiến thức bắt buộc vì nếu chuyển sang tự chọn sẽ rất ít được sinh viên chọn học. Lý do là các môn học này có nhiều khái niệm trừu tượng, khối lượng kiến thức cũng nhiều hơn so với các môn học khác và rất khó để đạt điểm số cao. Điều này thể hiện qua chia sẻ của sinh viên như sau: “Em nghĩ là không nên để tự chọn tại vì thật sự là số lượng bài và lượng kiến thức của các môn này rất là nhiều so với các môn khác, thành ra nếu tự chọn thì sẽ rất rất ít bạn chọn. Dù có ích đi nữa em nghĩ bạn

cũng sẽ không chọn, tại vì một phần là điểm số. [...]. Mặc dù các môn được thiết kế sẵn như vậy nhưng mà thật sự các bạn cũng không có nắm được gì cả, nếu mà tự chọn thì em nghĩ là sẽ rất là khó trong vấn đề quản lý và định hướng tư tưởng của các bạn” (Trích PVS sinh viên nam, năm thứ 4, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn).

4.1.3. Nội dung giảng dạy và tài liệu học tập

Theo TTV, nội dung của các môn LLCT có nhiều thuật ngữ và định nghĩa trừu tượng nên người học khó hiểu rõ.

Đồng thời một số TTV cho rằng, mặc dù các môn học được phân bổ đều trong nhiều học kỳ nhưng khối lượng kiến thức của một môn học còn khá nặng. Nhiều TTV, đặc biệt là sinh viên năm nhất gặp khó khăn trong học tập do thuật ngữ trừu tượng, khó hình dung nên dẫn đến tâm lý học đối phó hoặc không quan tâm nhiều đến môn học. “Tuy nhiên, do kiến thức còn khá trừu tượng và nhiều nội dung trong bài học nên sinh viên cũng khó tiếp thu, khó hiểu. Đối với trường và ngành của em đều thiên nhiều về kỹ thuật và kinh tế nên các môn chính trị khiến các sinh viên e ngại. Đa phần các bạn đều học để qua môn chứ không học để hiểu và nhớ” (Trích PVS sinh viên nữ, năm thứ 3, Trường Đại học Bách Khoa).

Về tài liệu học tập, kết quả nghiên cứu cho thấy, hầu hết sinh viên đánh giá nguồn tài liệu học tập phong phú

đa dạng. Tuy nhiên, sinh viên cũng cho rằng việc sử dụng tài liệu gặp nhiều khó khăn vì khá nhiều, nội dung dài nên việc nắm vững kiến thức trở nên khó khăn. “Tài liệu thì em thấy đầy đủ nhưng mà nó khó tiếp cận lắm chị, tại nó dài dòng và nó rất là khó tiếp cận với sinh viên... mượn về thì mượn được nhưng mà cùng không ai mượn tại vì nó dài quá, kiếm một cái nội dung rất là khó, tại quá nhiều” (Trích PVS sinh viên nam, năm thứ 2, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên).

4.1.4. Chất lượng đội ngũ giảng dạy

Bảng 3. Đội ngũ giảng viên LLCT có kiến thức về lý luận và thực tiễn phù hợp

		Tần suất	Tỷ lệ %
Giá trị	Rất không đồng ý	32	1,2
	Không đồng ý	36	1,4
	Phân vân	219	8,5
	Đồng ý	1.164	44,9
	Rất đồng ý	1.028	39,7
	Không có ý kiến	111	4,3
Tổng cộng		2.590	100,0

Nguồn: Tổng hợp kết quả khảo sát năm 2022-2023.

Có nhiều tiêu chí để đánh giá chất lượng đội ngũ giảng dạy, như trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy tích cực, vận dụng kiến thức thực tiễn vào bài giảng, áp dụng phương pháp tích hợp để nâng cao tính hiệu quả trong giảng dạy... Tuy nhiên, trong bài này chú trọng đến 2 tiêu chí: (1) giảng viên có kiến thức lý luận và thực tiễn phù hợp, (2) phương pháp giảng dạy tích cực. Đây là hai tiêu chí quan trọng

liên quan đến việc truyền đạt hiệu quả kiến thức các môn LLCT cho sinh viên. Kết quả khảo sát định lượng cho thấy, 84,6% sinh viên đồng ý và rất đồng ý với ý kiến “đội ngũ giảng viên các môn LLCT có kiến thức về lý luận và thực tiễn phù hợp” (Bảng 3).

Nhiều TTV cho rằng, đối với các môn học LLCT đội ngũ giảng viên giữ vai trò quan trọng. Giảng viên có học hàm học vị càng cao thì năng lực nghiên cứu tổng kết thực tiễn truyền đạt đến sinh viên càng phong phú. “Giảng viên ngoài cung cấp kiến thức trong tài liệu tham khảo thì còn cung cấp kiến thức bên ngoài thêm nên đối với mình là đủ, mình cũng chủ động tìm hiểu thêm những kiến thức bên ngoài mà mình muốn tìm hiểu” (Trích PVS sinh viên nam, năm thứ 4, Trường Đại học Kinh tế - Luật); hoặc “Thầy là phó giáo sư, tiến sĩ và đã có nhiều bài nghiên cứu khoa học, nên kiến thức của thầy khá phong phú” (Trích PVS sinh viên nữ, năm thứ nhất, Trường Đại học Công nghệ Thông tin).

Với tiêu chí phương pháp giảng dạy tích cực, 82,2% sinh viên đồng ý và rất đồng ý với ý kiến “Đội ngũ giảng viên các môn LLCT có phương pháp giảng dạy tích cực” (Bảng 4).

Kết quả định tính cũng ghi nhận được nhiều ý kiến mô tả về phương pháp giảng dạy tích cực của giảng viên. Theo đó, sinh viên được phân công nhiệm vụ và tự tìm hiểu các vấn đề, sau đó tiến hành thảo luận; giảng viên sẽ bổ sung, giải thích, cập nhật thêm các ví dụ thực tiễn.

Bảng 4. Đội ngũ giảng viên các môn LLCT có phương pháp giảng dạy tích cực

		Tần suất	Tỷ lệ %
Giá trị	Rất không đồng ý	36	1.4
	Không đồng ý	47	1.8
	Phân vân	271	10.5
	Đồng ý	1.173	45.3
	Rất đồng ý	957	36.9
	Không có ý kiến	106	4.1
Tổng cộng		2.590	100.0

Nguồn: Tổng hợp kết quả khảo sát năm 2022-2023.

“Những môn đó mình thấy thầy cô giảng dạy nhiệt tình và các bạn chăm tương tác với thầy cô, có những bạn đứng lên trả lời câu hỏi và thuyết trình rất tự tin chứng minh là mấy bạn có sự hiểu biết nhất định về môn học đó. Thầy cô dạy luôn tạo ra sự tương tác khiến cho môn đó sinh động hơn, thu hút sinh viên hơn. Giảng viên cho sinh viên chia nhóm ra thuyết trình seminar hoặc là giảng viên sẽ đặt câu hỏi cho nhóm tìm hiểu về những bài học liên quan, mình thấy cách làm như vậy thì sinh viên sẽ tự giác trong việc học và tìm hiểu về môn mình đang học sâu hơn” (Trích PVS sinh viên nữ, năm thứ 2, Trường Đại học Kinh tế - Luật).

Tuy nhiên, vài TTV cũng cho rằng, một số giảng viên có phương pháp giảng dạy chưa phù hợp với từng nhóm đối tượng. Điển hình, thuyết trình là một phương pháp được nhiều sinh viên đánh giá hiệu quả, gây sự thu hút; tuy nhiên với sinh viên năm nhất, đây là một khó khăn, vì chưa nắm được phương pháp học đại học

và năng lực tổng hợp kiến thức còn nhiều hạn chế. Do vậy, kết quả bài thuyết trình của họ chưa có điểm nhấn hoặc đi vào trọng tâm như yêu cầu của giảng viên. Ngoài ra, cách tổ chức thuyết trình của giảng viên cũng đôi khi dẫn đến hiệu quả không như mong đợi, vì chỉ nhóm thuyết trình làm việc, các nhóm khác không quan tâm hoặc thời gian tương tác tranh luận trên lớp còn hạn chế.

“Thầy/cô triển khai phương pháp chưa đúng, ví dụ đối với những bạn năm nhất, thầy/cô cho sinh viên thuyết trình thì sẽ gây sự bối ngỡ và các bạn cũng không nắm vững kiến thức [...] Phương pháp thuyết trình giúp các bạn tự mày mò thông tin, giúp các bạn nhớ lâu, tuy nhiên chỉ có tác dụng với nhóm thuyết trình. Thay vào đó, chúng ta có thể áp dụng phương pháp tranh biện, từ đó tích hợp nhiều kiến thức và tạo sự linh động trong quá trình học” (Trích PVS sinh viên nữ, năm thứ 3, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên).

4.2. Một số ý kiến đề xuất về cải cách công tác giảng dạy

Các môn học LLCT đối với sinh viên nói chung và sinh viên trong hệ thống Đại học Quốc gia TP HCM rất quan trọng, do bởi môn học cung cấp hệ thống tri thức về lĩnh vực chính trị, về mối quan hệ của các giai cấp trong việc giành và giữ chính quyền; và đặc biệt là giúp người học nâng cao nhận thức và bản lĩnh chính trị trong bối cảnh hội nhập của Việt Nam. Tuy nhiên, trong suốt những năm qua, bên

cạnh những thành công như đã phân tích, vẫn còn đó những hạn chế của công tác giảng dạy các môn học này. Do đó, để tiếp tục nâng cao chất lượng của công tác giảng dạy trong giai đoạn mới hiện nay, bài viết đưa ra một số giải pháp sau:

4.2.1. Kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn

Đa số sinh viên khi được phỏng vấn sâu đều cho rằng, các môn học LLCT hiện nay tương đối khó hiểu, vì giảng viên chưa thật sự chú ý gắn kết lý luận và thực tiễn, nặng về lý thuyết. Do vậy, các giảng viên cần khắc phục vấn đề này. Để làm được điều này, đòi hỏi đội ngũ giảng viên không ngừng nghiên cứu và tổng kết thực tiễn nhằm có những chất liệu sinh động làm ví dụ minh họa trong bài giảng. “Giảng viên không nên tập trung quá nhiều vào lý thuyết trong tài liệu học tập, mà nên cho nhiều những chủ đề cụ thể ngoài thực tiễn và kết hợp với lý thuyết trong tài liệu tham khảo để cho sinh viên xây dựng lên những bài học” (Trích PVS sinh viên nữ, năm thứ 3, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn).

4.2.2. Xây dựng đội ngũ giảng viên, hiện đại hóa bài giảng

Theo kết quả nghiên cứu, số lượng đội ngũ giảng dạy các môn LLCT còn hạn chế; một số trường đại học không có Khoa/Bộ môn LLCT và cũng không có đội ngũ giảng dạy cơ hữu. Năng lực giảng dạy của giảng viên được đánh giá có chuyên môn vững vàng và có phương pháp giảng dạy tích

cực. Tuy nhiên, vẫn còn một số giảng viên có phương pháp giảng dạy chưa phù hợp, chưa tạo được sự hứng thú học tập cho sinh viên. Hiện nay, Đại học Quốc gia TP HCM đã tiến hành tổ chức biên soạn bài giảng video môn Triết học Mác - Lênin (81 video) dùng chung trong toàn hệ thống, và đang thí điểm giảng dạy môn học này theo mô hình lớp học đảo ngược (flipped classroom). Đại học Quốc gia TP HCM cũng tổ chức các khóa tập huấn cho giảng viên theo các mô hình lớp học đảo ngược, học tập kết hợp (blended learning)... Tuy nhiên, việc triển khai hiện đại hóa bài giảng, hiện đại hóa các mô hình lớp học một cách đồng bộ và toàn diện hơn nữa đối với tất cả các môn LLCT vẫn chưa được thực hiện một cách đầy đủ.

Đặc biệt, sinh viên chia sẻ rằng, năng lực của giảng viên đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số còn hạn chế, ví dụ như việc sáng tạo các slides bài giảng, video clips hoặc chưa tích cực ứng dụng các phần mềm tương tác thảo luận trong lớp học. “Thầy/cô nên liên hệ bằng một đoạn video clip thì sẽ dễ thu hút các bạn sinh viên hơn. Bên cạnh đó, thầy/cô nên cho các bạn chủ động hơn thông qua việc tìm những câu hỏi liên quan đến vấn đề đó. Nhiều thầy/cô lớn tuổi chưa cập nhật những PPT đẹp, nên thầy/cô cần dành thời gian để update hơn. Về các tài liệu môn học, thầy/cô sẽ linh hoạt trong việc cho sinh viên sử dụng giữa tài liệu giấy và tài liệu dưới dạng file

PDF” (Trích PVS sinh viên nam, năm thứ 4, Trường Đại học Công nghệ Thông tin).

4.2.3. Cải cách giáo trình các môn LLCT

Từ năm 1978 đến nay, nội dung giáo trình các môn LLCT trải qua nhiều lần cải tiến, đổi mới, thể hiện quá trình tìm tòi để có một giáo trình chuẩn, đạt tới mục tiêu cần thiết, phù hợp với thực tiễn của người học và người dạy trong chương trình đào tạo bậc đại học. Tuy nhiên, do thiếu tính hệ thống và khoa học, nặng tính hàn lâm nên giáo trình các môn LLCT chưa đạt hiệu quả như mong đợi (Lương Khắc Hiếu, 2022).

Nhiều TTV cũng cho rằng giáo trình một số môn LLCT còn dài, nặng tính lý thuyết, gây khó khăn trong việc tiếp cận của người học. Hiện nay, giáo trình và tài liệu học tập các môn LLCT được biên soạn theo chương trình khung chuẩn quốc gia. Kiến thức được bố trí trong giáo trình quá hàn lâm, ít tính thực tiễn, ít được cập nhật, gây khó khăn cho người học trong việc lĩnh hội kiến thức. Do đó, giáo trình các môn LLCT cần tiếp tục đổi mới để bảo đảm tính mở, thường xuyên bám sát sự phát triển của lý luận và thực tiễn của đất nước. Muốn vậy, không nên lệ thuộc vào một bộ giáo trình cụ thể. Dựa trên cơ sở chương trình khung, các trường có thể biên soạn giáo trình riêng cho từng khối ngành như: khối khoa học tự nhiên và khối kỹ thuật; khối kinh tế - tài chính; khối khoa học xã hội

và nhân văn. Đồng thời, trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay, cần tận dụng nền tảng công nghệ để xây dựng bộ học liệu số liên quan đến các môn LLCT để giảng viên và người học dễ dàng truy cập vào nguồn dữ liệu.

4.2.4. Các hoạt động ngoại khóa bổ trợ cho môn học

Nhiều TTV đề xuất tăng cường các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa để bổ trợ môn học. Trong bối cảnh giáo dục không ngừng thay đổi hiện nay, học tập trải nghiệm hoặc tham gia các hoạt động ngoại khóa bổ trợ cho các môn học LLCT trở nên cấp thiết.

Nhiều TTV đề xuất các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm có thể được lồng ghép, kết hợp trong các chương trình hoạt động do đoàn - hội - câu lạc bộ tổ chức. Điều này giảm tải khối lượng công việc của giảng viên, đảm bảo thời lượng chương trình môn học và đồng thời thu hút sinh viên tham gia để rèn luyện và bồi dưỡng tư tưởng chính trị.

“Ví dụ, mình sẽ lồng ghép đi thực tế tìm hiểu vào các vấn đề của lịch sử Đảng chẳng hạn. Như vậy các bạn sẽ dễ tiếp thu môn đó hơn” (Trích PVS sinh viên nam, năm thứ 3, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn).

Hiện tại, mặc dù cũng đã có một số giảng viên tổ chức cho sinh viên đến những “địa chỉ đỏ”, bảo tàng, giao lưu với những “nhân chứng sống”... để tìm hiểu thêm. Tuy nhiên, điều này

vẫn còn mang tính tự phát, cần tiến hành một cách đồng bộ hơn nữa.

4.2.5. Đổi mới hình thức và phương pháp kiểm tra đánh giá

Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng, hình thức và phương pháp kiểm tra đánh giá tác động đến động cơ học tập của người học (Lê và Hà, 2021). Ở nghiên cứu này, nhiều TTV cho rằng hình thức kiểm tra, đánh giá hiện nay chưa phù hợp, nên có những cải tiến. “Theo em việc thi cử hiện nay thật sự là rất áp lực. Môn học khó hiểu, lại tổ chức thi tự luận đề đóng, nên đa số sinh viên cố gắng học thuộc để qua môn. Việc thi đóng hay mở thì em nghĩ nó cũng không có giúp ích được gì nhiều cho sinh viên. Em nghĩ là nếu mà đổi mới cách thi cử hoặc cách kiểm tra gì đó để cho sinh viên nhẹ nhàng hơn, hào hứng hơn với môn học” (Trích PVS sinh viên nữ, năm thứ 2, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên).

Việc đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá cần gắn liền với mô hình, hình thức tổ chức lớp học, gắn liền với mục tiêu, chuẩn đầu ra của môn học. Tuy nhiên, cần hạn chế việc kiểm tra, đánh giá theo hướng ghi nhớ, học thuộc lòng, gây áp lực thi cử cho người học. Hiện đại hóa và đổi mới việc đánh giá, kiểm tra sẽ tác động trở lại việc học và dạy của sinh viên và giảng viên, góp phần nâng cao hiệu quả công tác giảng dạy và học tập các môn LLCT ở các cơ sở đại học.

5. KẾT LUẬN

Dưới quan điểm của người học, hầu hết TTV trong nghiên cứu đều cho

rằng, việc học các môn LLCT là rất cần thiết, trang bị cho người học nền tảng lý luận, tư tưởng chính trị vững vàng, hiểu và thực hiện tốt những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật Nhà nước. Tuy nhiên, các môn học này cần phải tiếp

tục đổi mới, cải tiến hơn nữa, nhất là tăng cường kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn, tăng cường các hoạt động ngoại khóa bổ trợ cho môn học, tiếp tục đổi mới, hiện đại hóa hình thức, phương pháp giảng dạy, đổi mới hình thức kiểm tra đánh giá. □

CHÚ THÍCH

⁽¹⁾ Nghiên cứu được tài trợ bởi Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh trong khuôn khổ Đề tài mã số ĐH 2022-18b-01.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. 2022. *Quy định về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị*, số: 57-QĐ/TW, ngày 8/02/2022.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2021. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
3. Đoàn Nam Chung. 2022. “Tăng tính thực tiễn trong giảng dạy lý luận chính trị ở các trường đại học hiện nay”. <https://tcnn.vn/news/detail/54301/tang-tinh-thuc-tien-trong-giang-day-ly-luan-chinh-tri-o-cac-truong-dai-hoc-hien-nay.html>, truy cập ngày 20/6/2023.
4. Lương Khắc Hiếu. 2022. “Thực trạng và kinh nghiệm giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên các trường đại học ở Việt Nam hiện nay”. <https://lyluanchinhtrivatruyenthong.vn/thuc-trang-va-kinh-nghiem-giao-duc-ly-luan-chinh-tri-cho-sinh-vien-cac-truong-dai-hoc-o-viet-nam-hien-nay-p27421.html>, truy cập ngày 12/7/2023.
5. Nguyễn Quý An. 2020. “Một vài suy nghĩ để học tốt lý luận chính trị”. <https://truongchinhtri.kontum.gov.vn/vi/news/nguyen-cuu-trao-doi/mot-vai-suy-nghi-de-hoc-tot-ly-luan-chinh-tri-156.html>, truy cập ngày 01/3/2024.
6. Nguyễn Tiến Dũng. 2022. “Vai trò của công tác giáo dục chính trị tư tưởng đối với sinh viên Việt Nam hiện nay”. *Tạp chí Tổ chức Nhà nước*, số 5.
7. Nguyễn Văn Lượng và Hà Thị Bích Thủy. 2022. “Đổi mới phương pháp giảng dạy lý luận chính trị đáp ứng yêu cầu của tình hình mới”. <https://tuyengiao.vn/doi-moi-phuong-phap-giang-day-ly-luan-chinh-tri-dap-ung-yeu-cau-cua-tinh-hinh-moi-146648>, truy cập ngày 20/6/2023.
8. Trần Văn Hiếu. 2011. “Thực trạng dạy và học các môn lý luận chính trị khảo sát ở trường Đại học Cần Thơ, Đại học Đồng Tháp và Đại học An Giang”. *Tạp chí Khoa học*, số 19a.